

Số:01/2022/QĐST-DS

An Lão, ngày 22 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;
2. Ông Vũ Văn Thôn.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm b khoản 2 Điều 27; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P theo Ô đồng tín dụng số 47/207/2018/HĐTD-CN/PGBankHP ngày 08 tháng 3 năm 2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H đã thanh toán xong các khoản nợ, tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P rút toàn bộ yêu cầu độc lập về tranh chấp Ô đồng tín dụng này. Việc rút yêu cầu của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P là tự nguyện, phù Ô với quy định của pháp luật và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối nên chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H', sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 3 năm 2021 được công chứng tại Văn phòng Công chứng M, tỉnh Quảng Ninh).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đức I, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ A, Khu B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Nguyễn Đức Hoà, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

+ Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Nguyễn Thị Hồng U, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ i, Khu Z, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức I, anh Nguyễn Đức O, chị Nguyễn Thị Hồng U: Anh Nguyễn Đức O, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ X, Khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 31 tháng 3 năm 2021 được công chứng tại Văn phòng Công chứng M, tỉnh Quảng Ninh).

+ Anh Trương Công M, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Phạm Phương T, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Trương Công T, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần xăng dầu P;

Địa chỉ: Tầng x Tòa nhà M, số T, phường N, Quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tùng L - Trưởng phòng Phòng Giao dịch Quang Trung- Ngân hàng TU mại Cổ phần Xăng dầu P - Chi nhánh Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số 27/2021/UQ-GĐCNHP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận thỏa thuận giữa bà Trần Thị H', anh Nguyễn Đức I, anh Nguyễn Đức O, anh Nguyễn Đức O, chị Nguyễn Thị Hồng U với bà Nguyễn Thị H, anh Trương Công M, anh Trương Công T và chị Phạm Phương T như sau:

2.1. Giao cho bà Nguyễn Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng:

- Diện tích $504m^2$ (diện tích đo thực tế là $480m^2$) đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 271-D-I, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL948373, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H1173/AL ngày 12 tháng 3 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ. Thửa đất được giới hạn bởi các mốc (2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 2), có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đất canh tác nhà bà Nguyễn Thị H đang sử dụng gồm các điểm 2, 3 dài 21,75m;

+ Phía Nam giáp nương và đất nhà ông Nguyễn Văn D gồm các điểm 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 dài $16,50m + 1,24m + 1,84m + 1,02m + 2,15m + 0,39m = 23,14m$;

+ Phía Tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn V gồm các điểm 9, 12, 13 dài $4,80m + 9,50m = 14,30m$;

+ Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Văn N gồm các điểm 13, 14, 15, 2 dài $13,60m + 13,84m + 0,86m = 28,3m$.

- Diện tích $205m^2$ (diện tích đo thực tế là $200,6m^2$) đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 271-D-I, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL948371, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H1178/AL ngày 12 tháng 3 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn Đ. Thửa đất được giới hạn bởi các mốc (9, 10, 11, 12, 9), có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn D gồm các điểm 9, 10 dài 40,99m;

- + Phía Nam giáp đường gồm các điểm 10, 11 dài 5,00m;
 - + Phía Tây giáp đất nhà ông Nguyễn Văn V gồm các điểm 11, 12 dài 41,00m;
 - + Phía Bắc giáp đất nhà bà Nguyễn Thị H gồm các điểm 12, 9 dài 4,80m.
- (Vị trí, kích thước, mốc giới có sơ đồ kèm theo)

2.2. Bà Nguyễn Thị H trả cho bà Trần Thị H', anh Nguyễn Đức I, anh Nguyễn Đức O, anh Nguyễn Đức O, chị Nguyễn Thị Hồng U giá trị phần tài sản của ông Nguyễn Văn Đại trong khối tài sản chung với bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H đã trả đủ số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) cho bà Trần Thị H', anh Nguyễn Đức I, anh Nguyễn Đức O, anh Nguyễn Đức O, chị Nguyễn Thị Hồng U.

2.3. Bà Nguyễn Thị H có quyền đề nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 62 và số 65, tờ bản đồ 271-D-I, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Quyết định này.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Nguyên đơn bà Trần Thị H' tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu độc lập của Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P buộc bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị H', anh Nguyễn Đức I, anh Nguyễn Đức O, anh Nguyễn Đức O, chị Nguyễn Thị Hồng U phải trả nợ cho Ngân hàng theo O đồng tín dụng số 47/207/2018/HĐTD-CN/PGBankHP ngày 08 tháng 3 năm 2018.

4. Về án phí:

- Bà Trần Thị H' được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị H' số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00112604 ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TU mại Cổ phần xăng dầu P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.342.000đ (hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0019320 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường O Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

